

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Thảo phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-01-2024
V/v Ly hôn, về nuôi con chung, cấp
dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và ông Nguyễn Bá Tuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**; Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Đ**; Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị **Vũ Thị H** trình bày:* Tôi và anh **Nguyễn Hữu Đ** đến chung sống với nhau vào năm 2019 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 24/04/2019 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2022 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong quan điểm chung sống vợ chồng và chúng tôi không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã không

còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Nguyễn Hữu Đ.**

Về con chung: 01 con chung cháu tên là **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K** đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu tôi được Tòa án giải quyết cho tôi là người được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K** thì tôi đề nghị ông **Đ** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu;

Về án phí ly hôn sơ thẩm: tôi xin chịu theo quy định;

* Quá trình giải quyết vụ án anh **Nguyễn Hữu Đ** trình bày: Tôi và chị **Vũ Thị H** đến chung sống với nhau vào năm 2019 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 24/04/2019 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống; cãi vã nhau và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Nay chị **Vũ Thị H** làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý theo nội dung đơn của chị **Vũ Thị H**.

Về con chung: chúng tôi 01 con chung cháu tên là **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019. Hiện nay cháu **K** đang ở cùng với tôi nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Hữu K** đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu tôi được Tòa án giao con chung cho tôi nuôi dưỡng thì tôi không yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu;

* Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn, xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành và đề nghị cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu trưởng thành; bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý giao con chung cho nguyên đơn vì hiện tại con chung ở với bị đơn và xin là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- * Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị H** ly hôn với anh **Nguyễn Hữu Đ**
- * Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con;
- * Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019 cho anh **Nguyễn Hữu Đ** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);
- * Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Đ** không yêu cầu nên không xem xét;
- * Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết theo quy định; đã tiến mở phiên họp việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Anh **Nguyễn Hữu Đ** trú tại **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Hữu Đ** đến chung sống với nhau từ năm 2019 đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Đ** theo số 30 ngày 24/4/2019 và có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Hữu Đ** đến chung sống với nhau từ năm 2019 và đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Đ** theo số 30 ngày 24/4/2019 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Hữu Đ** là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Mâu thuẫn vợ chồng: chị **H** và anh **Đ** đều trình bày mâu thuẫn trầm trọng, mục đích cuộc sống chung không thể tiếp tục, không còn chung sống với

nhau từ tháng 9/2023 và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nên HĐXX cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự và công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **H** với anh **Đ** theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị **H** và anh **Đ** có con chung là cháu **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019, chị **H** và anh **Đ** đều có nguyện vọng nuôi con; quá trình chung sống chị **H** và anh **Đ** xảy ra mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2023. Chị **H** có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu **K** cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành nhưng hiện nay chị **H** đi làm nhân viên quán ăn tại Gia Lai mỗi tháng thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, có nơi ở ổn định tại **T**, xã **T**, huyện **Đ**, hiện cháu **K** đang ở cùng với anh **Đ**. Anh **Đ** cũng trình bày kể từ khi hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị **H** đi làm xa nên anh **Đ** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu **K**; anh **Đ** trình bày mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng từ nương rẫy và anh **Đ** cũng đã làm đơn xác nhận và được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận anh **Đ** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K**, cháu **K** được chăm sóc trong điều kiện tốt, được đưa đi học đầy đủ và anh **Đ** cũng có nơi ở ổn định. Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của chị **H** về việc xin nuôi con chung mà HĐXX thấy cần giao cháu **K** cho anh **Đ** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là đảm bảo, phù hợp với quy định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do yêu cầu của chị **H** xin được nuôi con chung không được chấp nhận nên không xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị **H**. anh **Đ** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu **K** cho đến khi cháu trưởng thành và anh **Đ** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị **Vũ Thị H** phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 203, Điều 246 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Vũ Thị H**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Hữu Đ**;

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị **H**. Giao cháu **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 17/12/2019 cho anh **Nguyễn Hữu Đ** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị **H**; anh **Đ** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), Buộc chị **Vũ Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị **H** đã nộp theo biên lai số 00001485 ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đ S;
- UBND xã T H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân